TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hướng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chung

Bà Lê Thị Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 306/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường G, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

- *Bị đơn*: Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Võ Văn T kết hôn năm 2018 tại UBND phường G. Thời gian chung sống, ông bà thường xuyên mâu thuẫn vì ông T thường nhậu nhẹt, chửi bới và xúc phạm bà. Từ tháng 11/2023 đến nay ông bà không còn sống chung với nhau và cũng không còn quan tâm đến nhau. Ông bà không còn tình cảm với nhau nữa nên bà yêu cầu ly hôn ông T.

Con chung: Bà H và ông T có 01 con chung là Võ Hoàng Thiên P, sinh ngày 17/4/2019, bà yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn ông Võ Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn bị đơn ông Võ Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Võ Văn T kết hôn tại UBND phường G, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 27/3/2018. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H yêu cầu ly hôn vì cho rằng ông bà thường xuyên mâu thuẫn, cãi vả vì ông T thường nhậu nhẹt, chửi bới và xúc phạm bà. Từ tháng 11/2023 đến nay ông bà không còn sống chung với nhau và cũng không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông T vắng mặt trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa, chứng tỏ ông T không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân giữa ông với bà H. Hội đồng xét xử xác định bà H và ông T đã không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu

cầu của nguyên đơn có cơ sở và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

- Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung là Võ Hoàng Thiên P, sinh ngày 17/4/2019, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện tại bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng và ông T vắng mặt tại phiên tòa nên không thể xem xét nguyện vọng của ông T về con chung. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu P, cần giao cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005781 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn ông Võ Văn T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Hoàng Thiên P, sinh ngày 17/4/2019 đến tuổi trưởng thành. Bà H không yêu cầu ông Võ Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005781 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND p.G
(GCNKH 16/2018);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hướng